

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 3907/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 26 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng
huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5237/TTr-SXD ngày 26/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070, với những nội dung sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch xây dựng Vùng huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070.

2. Phạm vi lập quy hoạch, thời hạn lập quy hoạch và dân số:

- Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với diện tích là 40.030,8 ha bao gồm 10 đơn vị hành chính là: Thị trấn Tân Thành; các xã Tân Bình, Tân Lập, Đất Cuốc, Tân Định, Hiếu Liêm, Lạc An, Thường Tân, Tân Mỹ, Bình Mỹ, với tứ cận tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc giáp huyện Phú Giáo và huyện Bàu Bàng.
- + Phía Nam giáp thị xã Tân Uyên và sông Đồng Nai (huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).
- + Phía Đông giáp sông Đồng Nai và sông Bé (huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).
- + Phía Tây giáp thị xã Bến Cát.
- Thời gian lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2040, tầm nhìn quy hoạch đến năm 2070.
- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2030 khoảng 250.000 người, đến năm 2040 khoảng 300.000 người.

3. Quan điểm và mục tiêu:

- Cụ thể hóa quy hoạch chung xây dựng đô thị Bình Dương đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Cụ thể hóa mục tiêu xây dựng các huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, trong đó, mục tiêu cụ thể đến năm 2020 huyện Bắc Tân Uyên hoàn thành cơ bản tiêu chí huyện nông thôn mới trên cơ sở khai thác, phát huy các tiềm năng, thế mạnh sẵn có, tiến tới đạt chuẩn huyện nông thôn mới.
- Cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế - xã hội huyện Bắc Tân Uyên.
- Quy hoạch Bắc Tân Uyên theo các tiêu chí của huyện nông thôn mới nhằm xác định thực trạng và mục tiêu phấn đấu từng bước hoàn thiện các tiêu chí theo quy định.
- Nghiên cứu định hướng phát triển không gian vùng huyện, phân vùng kinh tế, hệ thống điểm dân cư đô thị và nông thôn, bố trí cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội của Huyện đề ra trong mối quan hệ với Vùng tỉnh và các khu vực xung quanh.
- Làm cơ sở để triển khai các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, xác định các dự án ưu tiên đầu tư, phát triển đô thị; quản lý đô thị và các khu vực dân cư nông thôn, khu vực phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch, v.v... và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành đảm bảo sự phát triển hài hòa, đồng bộ.

4. Tính chất, chức năng, vai trò:

- Tính chất: Huyện Bắc Tân Uyên đến năm 2030 được xác định là Nông nghiệp - Công nghiệp, đến năm 2040 được xác định là Nông nghiệp - Công nghiệp - Đô thị, đến 2050 được xác định là đô thị phát triển bền vững.
- Chức năng: Vùng sản xuất nông nghiệp quan trọng của tỉnh, trong đó nông nghiệp ứng dụng công nghệ đóng vai trò chủ lực. Vùng sản xuất công nghiệp mới của khu vực phía Bắc tỉnh với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực sản xuất dọc theo các tuyến đường cấp vùng.

- Vai trò: Là huyện thuộc khu vực phía Bắc là khu vực phát triển nông nghiệp chủ đạo của tỉnh. Đồng thời trên địa bàn huyện có 02 đô thị vệ tinh quan trọng của tỉnh là Tân Thành và Tân Bình, cùng với các đô thị vệ tinh ở phía Bắc tỉnh Bình Dương hình thành nên chuỗi các đô thị vệ tinh tạo động lực phát triển cho khu vực phía Bắc.

5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản áp dụng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Năm tính	
		Tính	2030	2040
1	Giao thông			
1	1.1. Khu vực đô thị			
	- Mật độ đường (tính đến đường có chiều rộng lộ giới $\geq 7,5m$)	km/km ²	≥ 6	≥ 8
	- Tỷ lệ đất giao thông/đất đô thị	%	≥ 11	≥ 16
	- Diện tích đất giao thông/dân số nội thị	m ² /ng	≥ 5	≥ 7
	- Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng	%	≥ 5	≥ 10
	1.2. Khu vực nông thôn	cấp	$\geq VI$ (mặt đường $\geq 3,5m$, nền đường $\geq 6,5m$)	$\geq VI$ (mặt đường $\geq 3,5m$, nền đường $\geq 6,5m$)
2	Cấp nước			
	- Tiêu chuẩn cấp nước đô thị	L/người/ngày	100	120
	- Tỷ lệ cấp nước	%	98	100
	- Tiêu chuẩn cấp nước nông thôn	L/người/ngày	80	100
	- Tỷ lệ cấp nước	%	92	95
	- Tiêu chuẩn cấp nước công nghiệp	m ³ /ha	40	40
3	Thoát nước bản			
	- Tiêu chuẩn nước thải dân dụng	% cấp nước	$> 80\%$	$> 80\%$
	- Tiêu chuẩn nước thải công nghiệp		$> 80\%$	$> 80\%$
4	Cấp điện			
	- Tiêu chuẩn cấp điện dân dụng cho đô thị	W/người	300	≥ 400
	- Tiêu chuẩn cấp điện dân dụng cho nông thôn	W/người	50% đô thị	$\geq 50\%$ đô thị
	- Tiêu chuẩn cấp điện công nghiệp và TTCN	kW/ha	120-350	120-350

6. Các nội dung yêu cầu nghiên cứu quy hoạch

6.1. Về đánh giá hiện trạng

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 đảm bảo theo quy định; khảo sát các điều kiện tự nhiên, rà soát các quy hoạch, đồ án có liên quan; đánh giá tổng hợp theo phương pháp SWOT.

- Rà soát đánh giá việc thực hiện theo quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã, quy hoạch đô thị và các quy hoạch chuyên ngành đã được phê duyệt trên địa bàn huyện.

- Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên, khí hậu, thủy văn, đặc điểm địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa chất tài nguyên, địa chấn.

- Đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội: Phân tích đánh giá các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội theo các dự báo phát triển của địa phương và của tỉnh trên cơ sở đó, lựa chọn các chỉ tiêu dự báo làm cơ sở phân tích các tính chất, chỉ tiêu cụ thể trong phương án quy hoạch, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm, GRDP/năm và cơ cấu kinh tế của huyện.

6.2. Dự báo dân số, lao động, các chỉ tiêu, cơ cấu kinh tế (theo các lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ thương mại, công nghiệp...) để lập đồ án quy hoạch.

6.3. Nghiên cứu định hướng tổ chức không gian vùng:

- Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của huyện trên cơ sở các dự báo, chương trình và kế hoạch (đề xuất hai phương án để lựa chọn)

- Tổ chức hệ thống các đô thị (định hướng lộ trình nâng cấp các đô thị, tốc độ đô thị hóa), các điểm dân cư nông thôn, xác định cụ thể các khu vực dân cư phát triển mới, định hướng khai thác không gian, kiến trúc cảnh quan của các vùng cảnh quan thiên nhiên như: hồ Đá Bàn, các suối, rạch hiện hữu và vùng nông nghiệp sinh thái.

- Định hướng tổ chức không gian các cơ sở công nghiệp, thương mại dịch vụ phù hợp với điều kiện của địa phương và khai thác tiềm năng, lợi thế về đất đai, lao động, hạ tầng.

- Định hướng các khu sản xuất nông nghiệp: Xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu nuôi trồng và chế biến nông sản nhằm tạo ra các vùng sản xuất tập trung lớn.

- Định hướng hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm: Trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, thể dục thể thao cấp huyện, cấp xã; khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường và bảo tồn các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị. Nghiên cứu mô hình đối với các trục động lực phát triển vùng dọc các tuyến đường: Vành đai 4, Vành đai 5, đường Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng ,...

- Đối với vùng trung tâm huyện là đô thị Tân Thành và Tân Bình: Làm rõ quan điểm, nguyên tắc, tiêu chí cho các giải pháp định hướng phát triển không gian vùng đô thị trung tâm, làm tiền đề cho các nghiên cứu quy hoạch sau này.

- Dự báo về quy mô đất đai theo từng giai đoạn cho khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu vực đặc thù. Tổng hợp bằng bảng biểu trong đó có tính toán cân bằng nhu cầu sử dụng đất đai theo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội dự báo.

6.4. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Về định hướng giao thông: Cập nhật Quy hoạch chuyên ngành giao thông, Quy hoạch xây dựng đô thị Bình Dương và hệ thống đường tỉnh; đề xuất, tổ chức mô hình giao thông phù hợp (giao thông đường bộ kết hợp đường thủy) đảm bảo kết nối giao thông giữa các tiểu vùng trong huyện, kết nối với các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Bình Dương và các tỉnh lân cận trong vùng. Đề xuất các giải pháp cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các tuyến đường huyện, đường trục xã đảm bảo kết nối giao thông và mục tiêu phát triển kinh tế; xác định các tuyến giao thông công cộng phù hợp, các bãi đỗ xe, bến xe trung tâm.

- Về định hướng chuẩn bị kỹ thuật: Phân tích, đánh giá về địa hình, các biến động địa chất; các giải pháp về san nền, thoát nước, phòng chống và xử lý các biến động địa chất, ngập lụt; xác định lưu vực, hướng thoát nước chính.

- Về định hướng cấp nước: Đánh giá về tài nguyên nước mặt và nước ngầm, nghiên cứu quy mô và công suất các công trình đầu mối cấp nước. Tính toán bổ sung nhu cầu cấp nước cho các khu vực đô thị và nông thôn, phù hợp với các quy hoạch xây dựng cấp tỉnh có liên quan; xây dựng kế hoạch khai thác sử dụng hồ, đập, kênh tưới đa mục đích, các giải pháp bảo vệ nguồn nước và công trình đầu mối, đặc biệt là nguồn nước ngầm.

- Về định hướng cấp điện: Xác định tiêu chuẩn, dự báo nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện, đề xuất các giải pháp cấp điện lưới truyền tải và phân phát điện, xác định mạng lưới cấp điện đến các trạm hạ thế, dự kiến quy mô, vị trí công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp chiếu sáng thông minh, đề xuất sử dụng nguồn năng lượng khác (nếu có).